

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 06 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Bích Đào, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 105/36 Cầu Xây, tổ 3, khu phố 6, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Minh Đức, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 209/8 Đặng Văn Bi, tổ 5, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích Đào và ông Nguyễn Minh Đức tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2012 quyển số 1 cấp ngày 14/02/2012. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đào và ông Đức là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, ông bà không còn tình cảm với nhau, ông bà đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2019 đến nay. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Xét tình trạng

mâu thuẫn giữa bà Đào và ông Đức đã trầm trọng, cuộc sống chung thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Bà Đào và ông Đức có 01 người con chung tên Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 06/03/2012. Ông bà thỏa thuận: bà Đào trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Linh Đan, ông Đức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Bà Đào và ông Đức trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đào và ông Đức trình bày không có.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Đào và ông Nguyễn Minh Đức thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2012 quyển số 1 cấp ngày 14/02/2012 do Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị Bích Đào và ông Nguyễn Minh Đức không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Bích Đào trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Linh Đan, sinh ngày 06/03/2012, ông Nguyễn Minh Đức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con lần lượt đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đào và ông Đức trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đào và ông Đức trình bày không có.

2. Về lệ phí tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Đào và ông Đức đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013221 ngày 11/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào và ông Đức đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND P.Trường Thọ, quận Thủ Đức;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Thu Hiền